TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI** Bản án số: 217/2026/DS - ST Ngày 26 - 5 - 2026 V/v Tranh chấp vay tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ

Ông Đỗ Xuân Trường

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 546/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Viết V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, C, xã D, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà I, số B Đê L, phường L, thành phố Hà Nội. Do ông Bùi Hữu T được cử tham gia tố tụng giải quyết vụ án; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà A, thôn B C, xã D, thành phố Hà Nội; có đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Phí Thị Thúy N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà A, thôn B C, xã D, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là: Ông Nguyễn Khắc A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà A, thôn B C, xã D, thành phố Hà Nội; có đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, C, xã D, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Viết V và ông Nguyễn Khắc A là người cùng làng. Năm 2021, ông V chở hàng thuê cho ông A. Ông A đã nhiều lần thực hiện chuyển khoản thanh toán tiền cho ông V, ông A còn nợ ông V một vài lần tiền công chở hàng thuê. Ông V chuyển khoản cho ông A vay tiền. Các khoản tiền chở hàng thuê và cho vay được hai bên xác nhận qua Zalo. Ngày 29/7/2024, ông V và ông A đã chốt nợ với nhau, ông A nợ ông V 50.100.000 đồng, các bên không thoả thuận lãi suất vay, ông A không còn nợ ông V tiền phí dịch vụ chở hàng. Việc vay mượn giữa ông V và ông A cũng như việc ông A thuê ông V chở hàng thì vợ ông A là Phí Thị Thúy N và vợ ông V là bà Đỗ Thị Thu H đều không tham gia và không biết.

Do ông A không trả tiền cho ông V nên ông V khởi kiện ông A phải trả số tiền là 50.100.000 đồng (gồm tiền vay và phí dịch vụ) và lãi suất chậm trả 10%/năm. Quá trình giải quyết vụ án, ông V và ông A xác định rõ số tiền 50.100.000 đồng được các bên chốt nợ ngày 29/7/2024 là khoản tiền vay, các bên đã thanh toán xong tiền phí dịch vụ. Ông V thay đổi yêu cầu buộc ông A trả số tiền vay 50.100.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 30/7/2024 đến ngày 05/5/2026 là: 58.939.561đ (Năm mươi tám triệu chín trăm ba mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), gồm: Nợ gốc 50.100.000 đồng; tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 30/7/2024 đến ngày 05/05/2026 là: 50.100.000 đồng x 10%/năm x 644 ngày = 8.839.561đồng. Ngoài ra, ông V không có yêu cầu gì khác.

* Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Khắc A đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Phí Thị Thúy N trình bày:

Ông và ông Trần Viết V là người cùng làng. Năm 2021, ông thuê ông V chở hàng, đã thanh toán tiền công cho nhau bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông V. Cũng trong thời gian này, ông V chuyển khoản cho ông vay tiền 3 lần, cụ thể: Ngày 27/02/2023 chuyển khoản 25.000.000 đồng, ngày 02/3/2023 chuyển khoản 15.000.000 đồng, ngày 02/11/2023 chuyển khoản 19.000.000 đồng, ông đã trả nợ được một phần gốc, giữa ông và ông V đã thanh toán xong tiền ông thuê ông V chở hàng. Ngày 29/7/2024, ông và ông V đã chốt nợ với nhau thông qua tin nhắn Zalo, ông còn nợ ông V 50.100.000 đồng là tiền cá nhân ông vay ông V. Việc vay mượn giữa ông và ông V cũng như việc ông thuê ông V chở hàng thì vợ ông và vợ ông V đều không tham gia và không biết.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền vay nợ là 50.100.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm, quan điểm của ông: Xác định số tiền 50.100.000 đồng là số tiền ông vay ông V đã chốt nợ với nhau vào ngày 29/7/2024 như ông trình bày trên, ông đã thanh toán cho ông V xong tiền ông thuê ông V chở hàng, ông đồng ý trả ông V số tiền vay nhưng ông gặp khó khăn về kinh tế, xin ông V cho ông trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thu H có văn bản trình

bày: Bà là vợ ông V. Việc ông A vay tiền ông V và thuê ông V chở hàng thì bà không biết, bà xác định đây là giao dịch riêng giữa ông V và ông A, bà không có liên quan. Bà xin vắng mặt.

Tại phiên toà:

Người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày yêu cầu Tòa án buộc ông A phải trả cho ông V số tiền vay 59.227.808 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc: 50.100.000 đồng; tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/7/2024 tạm tính đến ngày 26/5/2026, với mức lãi suất 10%/năm là: 50.100.000 đồng x 10%/năm x 665 ngày = 9.127.808 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy, năm 2021 ông Nguyễn Khắc A có thuê ông V chở hàng, đã thanh toán tiền công qua chuyển tiền vào tài khoản của ông V. Cũng trong thời gian này, ông A vay của ông V 3 lần số tiền trên 50.000.000 đồng. Tại toà án, ông V và ông A đều xác nhận: Ngày 29/7/2024, ông V và ông A đã chốt nợ số tiền 50.100.000 đồng là số tiền ông A vay nợ ông V, không ghi lãi suất, ông A không còn nợ ông V tiền công chở hàng thuê; tất cả giao dịch giữa ông A và ông V thì vợ ông A và vợ ông V đều không biết. Xác định đây là giao dịch hợp đồng vay tài sản. Ông V khởi kiện ông A trả số tiền vay nợ 50.100.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 30/7/2024 là có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu của ông V được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Viết V khởi kiện ông Nguyễn Khắc A; địa chỉ: Thôn B C, xã D, thành phố Hà Nội trả nợ số tiền vay đã chốt nợ giữa các bên vào ngày 29/7/2024. Do vậy, tranh chấp phát sinh trong vụ án là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội được quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc A, bà Phí Thị Thúy N, bà Đỗ Thị Thu H đều đề nghị vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông A, bà N, bà H là có căn cứ theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vĩnh buộc ông A trả số tiền 50.100.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 30/7/2024.

[2.1] Về thực hiện giao dịch hợp đồng:

Quá trình tham gia tố tụng, cả ông V và ông A đều xác nhận: Năm 2021, ông Nguyễn Khắc A thuê ông V chở hàng, đã thanh toán tiền công qua chuyển tiền vào tài khoản của ông V. Cũng trong thời gian này, ông A vay của ông V và ông V nhiều lần chuyển khoản cho ông A số tiền trên 50.000.000 đồng. Ngày 29/7/2024, ông V và ông A đã chốt nợ số tiền 50.100.000 đồng là số tiền ông A vay nợ ông V, không ghi lãi suất, ông A chưa trả tiền cho ông V; ông A không còn nợ ông V tiền công chở hàng thuê. Do vậy, cần buộc ông A trả ông V số tiền vay nợ 50.100.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu lãi chậm trả đối với khoản vay:

Xét thấy, ngày 29/7/2024 ông A chốt số tiền vay nợ ông V 50.100.000 đồng, các bên không thoả thuận lãi suất. Do ông A không thực hiện trả nợ nên ông V yêu cầu ông A phải trả tiền lãi 10%/năm trên số tiền nợ gốc khoản vay là phù hợp với quy định tại Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự. Ông V yêu cầu thời điểm tính lãi từ ngày 30/7/2024 đến ngày 26/5/2026 nên chấp nhận.

Số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 30/7/2024 đến ngày 26/5/2026 được tính như sau: Số tiền nợ 50.100.000 đồng x 665 ngày x 10%/năm = 9.127.808 đồng.

Do vậy cần buộc ông A phải trả ông V số tiền vay tính đến ngày 26/5/2026 là 59.227.808 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng). Trong đó: Nợ gốc 50.100.000 đồng; tiền lãi chậm trả 9.127.808 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết V được chấp nhận nên ông Nguyễn Khắc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 440, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết V khởi kiện ông Nguyễn Khắc A trả nợ số tiền vay.

Buộc ông Nguyễn Khắc A trả ông Trần Viết V số tiền vay còn nợ tính đến ngày 26/5/2026 là: 59.227.808 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng. Trong đó: Nợ gốc 50.100.000đ (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng); tiền lãi chậm trả 9.127.808đ (Chín triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.961.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Hoàn trả lại ông Trần Viết V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0018535 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai ông Trần Viết V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Khắc A, bà Phí Thị Thúy N, bà Đỗ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu